

Đặc trưng và giá trị của nghệ thuật bài chòi Nam Trung Bộ

Characteristics and values of the art of Bai Choi in the South Central Coast of Vietnam

Nguyễn Thị Thanh Xuyên^{a,b}, Ngô Minh Hiệp^{a,b*}
Nguyen Thi Thanh Xuyen^{a,b}, Ngo Minh Hiep^{a,b*}

^aViện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ, Đà Nẵng, Việt Nam

^aInstitute of Social Sciences of the Central Region, Da Nang, 550000, Vietnam

^bKhoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bFaculty of Social Sciences and Humanities, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 18/10/2023, ngày phản biện xong: 23/10/2023, ngày chấp nhận đăng: 12/01/2024)

Tóm tắt

Bài viết phân tích đặc trưng văn hóa và giá trị nghệ thuật bài chòi nhằm cung cấp những phát hiện mới về tính đa dạng trong thống nhất của nghệ thuật bài chòi vùng Nam Trung Bộ. Nghiên cứu khám phá quá trình phát triển của bài chòi, tính nội sinh và sắc thái văn hóa địa phương, làm cơ sở đánh giá đặc điểm văn hóa của nó gắn kết với giá trị văn hóa cộng đồng. Tính chất biến đổi của nghệ thuật bài chòi trong bối cảnh đương đại liên quan đến quá trình phục dựng, kiến tạo và phát triển du lịch di sản. Sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học tại một số địa phương thuộc vùng Nam Trung Bộ nhằm thu thập thông tin cần thiết trong đánh giá, phân tích và nhận diện đặc trưng văn hóa, giá trị và biến đổi của bài chòi hiện nay.

Từ khóa: Bài chòi; đặc trưng; giá trị; vùng Nam Trung Bộ.

Abstract

This paper analyzes the cultural characteristics and values of the art of Bai Choi to provide new findings about the diversity and unity of the art of Bai Choi in the South Central Coast. This study discovers the development process of the art of Bai Choi, the endogenous factors and local cultural nuances of the art of Bai Choi, to evaluate cultural characteristics attached to the cultural values of communities. The change of the art of Bai Choi in the contemporary context involves restoration, constructing processes, and heritage tourism development. This study employs ethnographic fieldwork methodology in some provinces in the South Central Coast to gather information for evaluating, analyzing, and identifying cultural characteristics, values, and changes in the art of Bai Choi nowadays.

Keywords: Art of Bai Choi; characteristic; value; South Central Coast.

1. Đặt vấn đề

Sau khi tổ chức UNESCO ghi danh loại hình văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, nghệ thuật bài chòi miền Trung Việt Nam khẳng định vị thế mới và thúc đẩy quá trình phục dựng trò

chơi, diễn xướng bài chòi ở đô thị và nông thôn. Nhờ đó, nghệ thuật bài chòi đã kiến tạo sắc thái và đặc trưng văn hóa vùng miền rất độc đáo. Tại vùng Nam Trung Bộ, quá trình phục hồi bài chòi diễn ra sinh động với sự tham gia của nghệ nhân

* Tác giả liên hệ: Ngô Minh Hiệp

Email: ngominhhiiep234@gmail.com

và cộng đồng, như: xây dựng câu lạc bộ bài chòi, đưa bài chòi vào trường học để trao truyền cho thế hệ tương lai phát triển du lịch di sản dựa trên đặc trưng và giá trị truyền thống của nghệ thuật bài chòi. Sự hội nhập của nghệ thuật trình diễn dân gian bài chòi vào đời sống xã hội của cư dân vùng Nam Trung Bộ tạo ra nhận thức mới về khả năng thích ứng và kiến tạo của nghệ thuật bài chòi hiện nay. Do vậy, nhận diện đặc trưng văn hóa và giá trị của bài chòi rất quan trọng và cần thiết nhằm quảng bá sắc thái văn hóa địa phương của bài chòi, tạo sân chơi và hưởng thụ văn hóa cho cộng đồng, qua đó bảo vệ giá trị tốt đẹp của bài chòi và hoạt động truyền thừa, đào tạo nghệ nhân trẻ. Nghệ thuật bài chòi thúc đẩy lợi thế cạnh tranh trong phát triển du lịch di sản dựa trên trò chơi và diễn xướng mới lạ, độc đáo, thể hiện tính đa dạng trong thống nhất về đặc trưng văn hóa bài chòi, là cơ sở để xây dựng tour du lịch di sản nghệ thuật bài chòi vùng Nam Trung Bộ. Hiện nay, nghệ thuật bài chòi có một số biến đổi nhất định về văn hóa vật thể, không gian và chức năng diễn xướng. Việc đánh giá những biến đổi này góp phần “gạn đục khơi trong”, làm giàu giá trị văn hóa bài chòi và cung cấp luận chứng thực tiễn trong bảo tồn và phát huy giá trị bài chòi vào trong đời sống đương đại.

Bài viết này đóng góp những phát hiện mới về nguồn gốc, đặc trưng văn hóa, giá trị và biến đổi nghệ thuật bài chòi vùng Nam Trung Bộ. Từ quá trình so sánh, đối chiếu với các giả thuyết về nguồn gốc bài chòi với kết quả thu nhận từ khảo sát thực tiễn, chúng tôi sẽ làm sáng tỏ tính nội sinh và sắc thái địa phương của bài chòi vùng Nam Trung Bộ. Các đặc trưng văn hóa và giá trị bài chòi thể hiện tính gắn kết với hoạt động sinh kế truyền thống, sinh hoạt tinh thần, giải trí và thẩm mỹ của người dân vùng Nam Trung Bộ. Sự phát triển và biến đổi của bài chòi phản ánh tính năng động của nghệ nhân và cộng đồng trong chuyển hóa đặc điểm văn hóa truyền thống và làm giàu giá trị bài chòi hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học, khảo sát điểm tại Hội An, Đà Nẵng, Bình Định và Khánh Hòa. Thông qua công cụ quan sát tham dự hoạt động diễn xướng bài chòi trong lễ hội, ngày Tết, trình diễn bài chòi ở phố cổ Hội An, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang; kết hợp với phỏng vấn sâu nghệ nhân, nhà quản lý và cộng đồng để lắng nghe câu chuyện về quá trình phát triển bài chòi, đặc điểm văn hóa và biểu hiện biến đổi nghệ thuật bài chòi hiện nay, cung cấp thông tin đa chiều trong nhận diện, đánh giá và phân tích.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Quá trình phát triển bài chòi vùng Nam Trung Bộ

Hô bài chòi là một loại hình diễn xướng dân gian, bao gồm trò chơi và trình diễn làn điệu bài chòi. Yếu tố văn hóa vật thể của bài chòi là *chòi, thẻ bài*. Yếu tố văn hóa phi vật thể của bài chòi là diễn xướng và hoạt động của nghệ nhân và cộng đồng tại các chòi và không gian trình diễn bài chòi. Hiện nay, tồn tại một số giả thuyết về nguồn gốc của thẻ bài, chòi và diễn xướng bài chòi. Dựa trên phân tích nguồn gốc bộ bài chòi, hình ảnh, trang trí của thẻ bài và cách chơi bài chòi, các nhà nghiên cứu đã cung cấp một vài quan điểm về nguồn gốc của bài chòi như sau: i) bài chòi là trò chơi bình dân của người Việt ở miền Trung với tính chất là một loại hình văn hóa nghệ thuật nội sinh; ii) bài chòi là một loại hình giải trí được du nhập.

Bài chòi là một sản phẩm văn hóa nghệ thuật nội sinh là quan điểm nổi bật trong các nghiên cứu về nguồn gốc bài chòi. Trước hết, bài chòi là loại hình nghệ thuật dân gian thuần nhất của cư dân miền Trung, không có yếu tố lai tạp trong ca hát và diễn xuất [1]. Thời điểm bài chòi xuất hiện tại miền Trung đã được một số nhà nghiên cứu nước ngoài phỏng đoán. Nhà âm nhạc Bouvier cho rằng bài chòi xuất hiện sau năm

1470 từ quá trình người Việt di cư vào phía Nam [2]. Phần lớn các nhà nghiên cứu bàn luận nguồn gốc bài chòi dựa trên góc nhìn của trò chơi bài chòi. Không gian văn hóa của trò chơi bài chòi gắn liền với cuộc sống của cư dân nông thôn, thường phải xây dựng những chòi cao trên nương rẫy để tránh thú rừng, dần dần, hát hò và tâm tình giữa những người trên các chòi canh này được nghệ thuật hóa, từ đó bài chòi ra đời, và những người nông dân trở thành nghệ sĩ bài chòi dân gian [3]. Cho đến nay, các nhà nghiên cứu đều cho rằng Đào Duy Từ (1571-1634) là người đầu tiên sáng tác trò chơi bài chòi [4]. Thông qua quá trình sáng tạo trò chơi bài chòi, kết hợp giữa bộ bài và lối hát dân ca miền Trung, với tài năng nghệ thuật, Đào Duy Từ xây dựng bài chòi trở thành loại hình diễn xướng dân gian, thu hút người bình dân và giới trí thức. Do đó, đánh bài chòi không phải hành vi bài bạc, đánh bài chòi là trò diễn xướng dân gian mang tính sân khấu [5].

Quan điểm bài chòi là hình thức giải trí du nhập từ nước ngoài dựa trên góc nhìn về nguồn gốc của bộ bài chòi. Nguyễn Đăng Hựu và Nguyễn Thị Kim Bài [6] cho rằng bài chòi của người Việt ở miền Trung có mối quan hệ với loại bài truyền thống của một số quốc gia ở khu vực Đông Á. Từ quá trình so sánh về cách chơi, phân chia, hình vẽ trên bộ bài tới (bài chòi của người Việt ở miền Trung) và loại bài giấy Mã Điếu, Mạt Chược, Diệp Tử, Tào Châu của Nhật Bản và Trung Quốc, nhóm tác giả đã phát hiện một số nét tương đồng và khác biệt, cụ thể là hình ảnh của những nhân vật trong tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc khúc xạ lên hình ảnh nhân vật đậm chất tuồng/hát bội của bộ bài tới, dấu ấn văn hóa Bách Việt thông qua biểu tượng đồng tiền, đường tơ thoi dệt trên lá bài tới. Vì vậy, nhóm tác giả cho rằng bài chòi mang dấu ấn tương tác với văn hóa Hoa Hạ và vùng Bách Việt thông qua dòng người di dân, buôn bán, sau đó, người Việt đã Việt hóa hình thức lá bài du nhập gắn với không gian cộng đồng theo tính chất

trình diễn ứng tác phi sân khấu. Nếu chỉ xét riêng bộ bài chòi hay còn gọi là bài tới, Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Đại Phúc [7] cho rằng, cách gọi các pho của bộ bài tới có liên quan đến loại bài giấy của Trung Quốc là Diệp Tử, ngoài ra còn có một số đặc điểm tương đồng giữa bộ bài tiền thẻ ở Quảng Châu (Trung Quốc) và bài tới ở miền Trung (Việt Nam). Do đó, giả thuyết về nguồn gốc của bộ bài tới được cho là có liên quan đến bài tiền thẻ của Trung Quốc du nhập vào Việt Nam giữa thế kỉ XVII [8]. Phùng Tấn Đông [8] kết luận rằng, các bộ bài tiền thẻ từ Quảng Đông (Trung Quốc) du nhập vào miền Trung (Việt Nam) rồi biến đổi về tạo hình và cách chơi bài. Bên cạnh đó, tác giả cũng phỏng đoán rằng tiền thân của bộ bài tới đã từng du nhập vào miền Bắc (Việt Nam) với lối chơi phổ biến gọi là đánh bài tổ tôm (tụ tam). Vì vậy, Phùng Tấn Đông [8] khẳng định rằng bộ bài chòi miền Trung là một sản phẩm hình thành từ quá trình giao lưu văn hóa Việt - Hoa.

Về nơi xuất xứ của bài chòi ở miền Trung (Việt Nam) cũng có nhiều quan điểm tranh luận: i) bài chòi xuất phát từ tỉnh Bình Định, lan tỏa ra tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam và Phú Yên, Khánh Hòa [9] [10]; ii) bài chòi là sản phẩm tinh thần của cư dân miền Trung với phạm vi từ Quảng Bình đến Phú Yên, thậm chí lan tỏa đến Bình Thuận [11].

Nhìn chung, hai luận điểm về nguồn gốc bài chòi hình thành theo hai quan điểm đối lập: nội sinh và du nhập/tiếp biến văn hóa. Cả hai quan điểm này đều cung cấp sự phỏng đoán về thời điểm xuất hiện bài chòi mặc dù chưa có bằng chứng xác thực. Bên cạnh đó, những giả thuyết về sinh hoạt văn hóa của cư dân miền Trung và con đường du nhập của bài chòi đều gợi mở ra những vấn đề rất quan trọng trong nghiên cứu bài chòi. Trong đó, nguồn gốc của bài chòi vẫn chưa được xem xét theo đặc trưng văn hóa của nó. Sự khúc xạ văn hóa trên phong cách biểu hiện và trình diễn bài chòi gần như chưa được đề

cập trong những giả thuyết về nguồn gốc bài chòi, nhất là dưới góc nhìn bài chòi như một sản phẩm văn hóa nội sinh.

Căn cứ kết quả khảo sát tại Hội An, Đà Nẵng, Bình Định và Khánh Hòa, chúng tôi nhận thấy có sự tương đồng nhất định về nguồn gốc bài chòi dựa trên câu chuyện truyền miệng trong dân gian. Cùng với ghi nhận về sự tồn tại của các gia đình có truyền thống diễn xướng bài chòi và sự lan tỏa của diễn xướng bài chòi theo quá trình di cư, chúng tôi có thể khẳng định yếu tố nội sinh của bài chòi gắn liền với cuộc sống mưu sinh và không gian văn hóa cộng đồng của cư dân Nam Trung Bộ. Theo lời kể của các nghệ nhân bài chòi, vào thế kỉ XVI, người dân Thanh Hóa theo ông Đào Duy Từ vào Tây Sơn (Bình Định) khai hoang lập nghiệp. Lúc này sinh kế dựa trên nguồn lợi của rừng, do đó, họ dựng các chòi để canh giữ thóc lúa, hoa màu, tránh chim chóc phá hoại, mỗi chòi canh cách nhau 100 - 150 mét. Trong quá trình đó, người nông dân vừa canh chòi vừa trò chuyện, rồi hò hát đối đáp, lúc này các chòi canh đều có một cái mõ, hiện nay được tái hiện trong hội đánh bài chòi. Sau này, khi kinh tế phát triển, nhiều người được học chữ, rồi họ sáng tác thơ ca lục bát để hát đối đáp, từ đó hình thành bài chòi. Vào thế kỉ XVIII, bài chòi ở Tây Sơn lan xuống vùng duyên hải. Đầu thế kỉ XIX, cư dân từ Quảng Nam, Đà Nẵng vào phía nam để buôn bán; cư dân từ Phú Yên, Khánh Hòa lên phía bắc để trao đổi, buôn bán. Những thương nhân và người trao đổi buôn bán này gặp gỡ loại hình hò bài chòi ở Bình Định rồi mang về quê hương, từ đó bài chòi lan ra khắp Nam Trung Bộ.

Vào đầu thế kỉ XX, ở một số làng quê ở Nam Trung Bộ, các hội bài chòi vào mùa xuân vẫn được tổ chức như một trò chơi dân gian của cộng đồng. Nghệ thuật bài chòi được nuôi dưỡng trong môi trường gia đình, các thế hệ nối tiếp nhau không ngừng truyền dạy bài chòi. Sự liên kết giữa bài chòi của Bình Định và Khánh Hòa

liên quan đến nghệ nhân dân gian diễn xướng bài chòi từ Bình Định vào Khánh Hòa sinh sống và lập nghiệp. Từ khoảng giữa thế kỉ XX, một số gánh hát bài chòi được thành lập. Lúc này, một số gánh hát bài chòi vẫn còn trải chiếu dưới đất để trình diễn, hoặc trình diễn trên khoảng đất trống. Ngoài ra, còn có gánh hát với quy mô từ 10 - 20 người, tạo thành đoàn hát nổi tiếng một thời ở Nam Trung Bộ, như: gánh hát Tiến Thành (của ông Bầu Sáu Chi) ở Phù Cát (Bình Định), gánh bài chòi Bầu Lợi (thị xã An Nhơn, Bình Định); gánh hát Bầu Thúng (Phú Yên), gánh bài chòi Phú Bình (Khánh Hòa)... Đây là những gánh hát được lập ra bởi những người hát bài chòi lớp. Về sau, hát bài chòi thoái trào, một số gánh hát này được kế tục bởi con cháu của họ và trở thành gánh hát bội có diễn xướng hát bài chòi. Chẳng hạn, ông Hoàng Chi (ông Bầu Sáu Chi) thành lập đoàn hát Tiến Thành ở Phù Cát (Bình Định) vào thập niên 1970. Vốn là nghệ nhân hát bài chòi nên ông Bầu Sáu Chi đã truyền nghề cho bốn người con gái. Gánh hát này vừa hát bài chòi vừa hát bội để phù hợp với nhu cầu của người dân vào thời điểm đó. Đến thập niên 1990, hát bài chòi thoái trào, gánh hát cũng chia tách, một trong những người con của ông Bầu Sáu Chi là nghệ nhân Hoàng Kiều đã thành lập đoàn tuồng Ngô Mây vào năm 2012, nhưng khi người dân có nhu cầu nghe bài chòi, bà vẫn sử dụng làn điệu bài chòi để trình diễn bài chòi độc diễn hoặc bài chòi lớp. Một trong những gánh bài chòi nổi tiếng ở Bình Định vào thập niên 1940 - 1950 là gánh Bầu Lợi. Người hát bài chòi là chủ lực của gánh hát này. Cho đến thập niên 1970, gánh hát bài chòi ở An Nhơn (Bình Định) cũng rơi vào thoái trào, do đó, một số gánh hát gộp lại trở thành đoàn Hiệp Thành Võ Ca Ban và tồn tại đến sau năm 1975. Từ đó, hát bài chòi ít đất diễn hơn trước, nhưng trong một số gia đình có truyền thống hát bài chòi, cha mẹ vẫn truyền dạy cho con cháu. Nghệ nhân Minh Lương học hát bài chòi từ cha mẹ và gìn giữ cho đến hiện nay. Đến năm 2005, ông thành lập đoàn

tuồng Nhơn Hưng. Tương tự như nghệ nhân Hoàng Kiều, ông cũng trình diễn bài chòi lớp khi người dân yêu cầu bằng cách sử dụng làn điệu bài chòi kết hợp với trang phục, vũ đạo của hát bội. Như vậy, bài chòi lớp vẫn tồn tại và duy trì dưới hình thức mới bằng cách hội nhập vào các đoàn hát bội nghiệp dư.

Thời gian đầu, nghệ nhân trải chiếu hoặc hát dưới đất, nếu có điều kiện kinh tế, họ sẽ dựng sân khấu đơn giản để hát bài chòi, gọi là sân khấu bài chòi dân gian. Những gánh hát bài chòi dân gian phát triển mạnh và kéo dài đến thập niên 1990. Sau đó, gánh hát bài chòi thoái trào. Lúc này, những người con của ông/bà Bầu bài chòi xây dựng đoàn hát bội nghiệp dư để hát án, hát lễ và phục vụ cộng đồng trong dịp xuân kỳ, thu tế tại đình làng và lễ hội cầu ngư tại làng Ông. Từ đó, sân khấu bài chòi dân gian được lưu giữ và trao truyền giữa cha mẹ và con cái trong những gia đình này. Sân khấu bài chòi dân gian vẫn còn hiện diện khi người dân ái mộ yêu cầu diễn xướng trong những ngày lễ của đình làng, làng Ông. Song song với sự phát triển của bài chòi dân gian, còn có loại hình ca kịch bài chòi chuyên nghiệp của nghệ nhân hoặc cán bộ tập kết ra Bắc sau năm 1954. Họ đã phát triển bài chòi trở thành một loại hình dân ca kịch phục vụ phong trào yêu nước. Một số kịch bản bài chòi nổi tiếng và được biết đến nhiều nhất về chủ đề lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Bài chòi không những phục vụ thị hiếu và nhu cầu thưởng thức âm nhạc của người bình dân, mà còn ứng dụng trong phong trào đấu tranh cách mạng, tạo động lực và tuyên truyền lòng yêu nước.

Như vậy, quá trình phát triển loại hình nghệ thuật bài chòi dân gian theo trình tự: hô bài chòi → bài chòi lớp → sân khấu bài chòi dân gian. Hô bài chòi (trò chơi và diễn xướng) xuất hiện hầu hết tại các làng quê của Nam Trung Bộ. Trong giới hạn nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy bài chòi chiếu và sân khấu bài chòi dân gian chỉ xuất hiện ở Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa.

Nhìn chung, bài chòi hình thành và phát triển trong không gian văn hóa cộng đồng ở thôn làng, nảy sinh từ lao động sản xuất, phản ánh nhu cầu giải trí và sáng tạo nghệ thuật của người lao động bình dân. Sức sống của nghệ thuật bài chòi định hình nếp sinh hoạt văn hóa của người dân thôn quê vào dịp Tết, xuân về, từ đó, bài chòi trở thành một nhu cầu tinh thần không thể thiếu, đáp ứng đầy đủ giá trị thẩm mỹ, tâm lý, sự phấn khích, niềm vui trong không khí sôi nổi của tập thể và những ẩn ức của cá nhân được giải bày qua câu hát đối đáp, chọc ghẹo nhau. Bài chòi phản ánh không khí dân chủ làng xã, khi người dân được giải bày, nói lên nguyện vọng, mong ước cá nhân thông qua hệ thống các câu thai. Giá trị nhân văn của bài chòi thể hiện ở sự truyền tải những nhu cầu cá nhân trong không khí sôi động, náo nhiệt, ồn ào của cộng đồng mà không vấp phải cái nhìn dị nghị, phân biệt, hơn thế, trong diễn xướng bài chòi, cộng đồng là điểm tựa cho mong ước cá nhân bộc lộ. Vào dịp Tết, hội bài chòi mở ra với không gian chín chòi là nơi diễn xướng của các anh/chị hiệu hô bài chòi và người chơi bài chòi. Các nghệ nhân dân gian sáng tác về làn điệu, kịch bản phù hợp với bối cảnh xã hội và nhu cầu giải trí của đại chúng.

3.2. Đặc trưng văn hóa bài chòi vùng Nam Trung Bộ

Hô bài chòi: Là loại hình nghệ thuật tổng hợp giữa trò chơi và diễn xướng. Trò chơi bài chòi bao gồm yếu tố văn hóa vật chất (chòi, thẻ bài) và người diễn xướng (anh/chị hiệu, người chạy cờ, nhạc công). Chòi và thẻ bài có thể khác nhau tùy theo địa phương, thông thường, chòi phỏng theo mô hình chòi canh nướng rẫy, lợp mái lá; bộ bài gồm 30 lá bài (Đà Nẵng, Hội An) hoặc 27 lá bài (Bình Định, Khánh Hòa). Riêng bộ bài 30 lá giống với bộ bài tới. Hiện nay, tại làng Địa Linh (xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế) vẫn còn nghệ nhân sản xuất bài tới. Tên và hình vẽ của thẻ bài có nhiều nét khác biệt giữa bộ bài 30 lá và 27 lá. Hệ thống câu thai

của bài chòi rất đa dạng và phong phú, mỗi con bài đều có một hoặc nhiều câu thai gồm những câu thơ lục bát diễn tả đời sống văn hóa - xã hội của cộng đồng một cách mộc mạc và chân thành. Bốn làn điệu chính của bài chòi là xuân nữ, xàng xê, cỗ bản, hò quảng được các nghệ sĩ dân gian sáng tạo và phóng tác trở thành “khuôn vàng, thước ngọc” để nhận diện và trình diễn bài chòi. Diễn xướng bài chòi thể hiện sự linh hoạt và khả năng ứng tác của các anh/chị hiệu, sự tương tác giữa anh/chị hiệu và người chơi. Đối với bài chòi cỗ, tiến trình hô bài chòi bao gồm các giai đoạn: khai trường, khai hội, trình hiệu, trình thẻ, kiểm thẻ, hô mời, và rút thẻ hô câu thai. Tiến trình này là sự tổng hợp của âm nhạc, diễn xướng văn hóa mang tính trang trọng và không kém phần vui tươi, linh động của hội làng. Với một hệ thống câu thai đặc trưng liên quan trực tiếp đến thẻ bài, các anh/chị hiệu thể hiện khả năng ứng tác cùng với chất giọng ngọt ngào và khả năng trình diễn điêu luyện góp phần lôi cuốn người chơi và thu hút quần chúng đến với hội bài chòi.

Bài chòi lớp: Là hình thức diễn xướng phát triển từ hô câu thai dưới dạng một trích đoạn truyện thơ diễn ra vào thời điểm chuyển giao giữa hai hội bài chòi, sau khi kết thúc một hội bài chòi và trong lúc chờ đợi bán thẻ bài để vào hội mới. Hình thức diễn xướng này có sức hấp dẫn và lôi cuốn người chơi. Dần dần phát triển thành bài chòi kể do một anh/chị hiệu độc diễn. Lúc này, anh/chị hiệu sử dụng một trích đoạn truyện thơ có kịch tính và gay cấn, một mình diễn nhiều nhân vật khác nhau trong thời gian từ 10 - 15 phút. Khi nhu cầu diễn xướng mang tính kịch gia tăng và nhận được sự ủng hộ của người chơi, từ hình thức độc diễn trở thành hình thức biểu diễn có tính chất lớp lang với hai nhân vật trở lên, diễn xướng một trích đoạn truyện thơ bằng làn điệu bài chòi. Khi đó, không gian hội bài chòi trở thành sân khấu quy ước. Bài chòi lớp là sự phát triển của hô câu thai dưới dạng một trích đoạn truyện thơ kết hợp với tính kịch, có sự tham gia từ hai anh/chị hiệu trở lên. Tính kịch và

diễn xướng của bài chòi lớp tạo ra sự đam mê và thu hút nghệ nhân và quần chúng lao động. Do đó, sau thời gian hội đánh bài chòi vào dịp Tết, một số nghệ nhân thuở trước tập hợp lại và trình diễn bài chòi lớp tại sân đình, góc chợ. Ban đầu họ trải chiếu và xem chiếu chiếu như sân khấu quy ước, người xem thưởng bằng sản phẩm trồng trọt. Khi bài chòi chiếu thu hút một lượng khán giả và định hình thị hiếu của người dân nông thôn ở Nam Trung Bộ, cùng với sự thúc đẩy về nhu cầu khẳng định bản sắc bài chòi trước những loại hình diễn xướng khác như cải lương và hát bội, bài chòi lớp đã có bước chuyển đổi mạnh mẽ khi trở thành loại hình diễn xướng trên sân khấu. Từ giữa thế kỉ XX, gánh hát bài chòi ra đời ở Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa, đánh dấu giai đoạn hoàng kim của sân khấu bài chòi dân gian.

3.3. Giá trị của bài chòi vùng Nam Trung Bộ

Giá trị lao động và sinh kế truyền thống: Hoạt động sinh kế dựa trên trồng trọt, canh tác nương rẫy hình thành không gian hát đối đáp giữa nam và nữ hoặc giữa những thành viên trong cộng đồng để giải trí sau thời gian lao động mệt nhọc. Qua thời gian, hình thức hát đối đáp được lồng ghép vào trò chơi dân gian giữa các chòi canh trên nương rẫy. Bài chòi thoát thai từ sinh hoạt tinh thần và giải trí của người lao động. Ngoài tính chất hội diễn của làng trong những ngày xuân, bài chòi là giai điệu, khúc hát ngẫu hứng trên đồng ruộng khi người nông dân nghỉ ngơi sau những giờ lao động mệt nhọc.

Giá trị nghệ thuật: Sự hiện diện của những làn điệu dân ca Nam Trung Bộ như hát ru, hò già gạo là cơ sở định hình làn điệu bài chòi. Ngoài ra, làn điệu hát lý, hát nam xuân, hát khách cũng lan tỏa và hòa quyện trong bài chòi. Bốn làn điệu chính của bài chòi là xuân nữ, xàng xê, cỗ bản, hò quảng được các nghệ sĩ dân gian sáng tạo và phóng tác trở thành “khuôn vàng, thước ngọc” để nhận diện và trình diễn bài chòi. Dấu ấn của bài chòi thể hiện trong quan niệm của dân gian

như sau: “sáng hát hò (hò giã gạo), trưa hát bội (hát án, thứ lễ), chiều hát ru, tối hát bài chòi” (theo nghệ nhân Minh Đức, Bình Định). Quan niệm dân gian này thể hiện nhu cầu tinh thần đối với hát dân ca. Dân ca góp phần tăng cường sự hưng phấn trong lao động sản xuất, và tăng cường tính cộng cảm giữa các thành viên trong cộng đồng. Bài chòi là một loại hình nghệ thuật có không gian và đất sống trong bối cảnh tính cộng cảm được tăng cường nhằm thích ứng với quá trình di dân vào Nam Trung Bộ, cần có sự tương trợ, giúp đỡ và dung hợp văn hóa giữa lưu dân và cư dân sở tại.

Giá trị xã hội truyền thống: Trò chơi và diễn xướng bài chòi tái hiện giá trị văn hóa cộng đồng làng. Không gian chín chòi phản ánh trật tự làng xã truyền thống, bao gồm một mô hình chữ U, đáy chữ U là chòi trung ương, hai bên mỗi bên bốn chòi, đầu chữ U là nơi để bàn hội đồng dành cho các chức sắc trong làng, nơi để trống chầu và nhạc công. Trên chòi trung ương có một trống cái là trống hiệu lệnh của một vị chức sắc làng, trên tất cả chòi đều có một cái mõ là dấu vết của dụng cụ cảnh báo khi người làng phát hiện ra thú rừng, gõ mõ là tín hiệu để thông báo cho các chòi khác. Nhìn chung, mô hình chòi có tính chất khép kín, ở giữa đặt một ống tre trong đó có các thẻ bài, đây là không gian anh/chị hiệu diễn xướng và hô câu thai khi người chơi tụ họp trên các chòi.

Giá trị cộng cảm: Diễn xướng bài chòi mở ra không gian cộng đồng, sum họp khi Tết đến xuân về, người dân cầu mong một mùa màng tươi tốt, cầu mong cuộc sống hạnh phúc ấm no. Đồng thời, trong bối cảnh thiếu vắng các loại hình nghệ thuật đa dạng, người dân sử dụng bài chòi để truyền tải nguyện vọng, tâm tình của mình, sáng tạo không gian tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng. Tính cố kết cộng đồng, chia sẻ, tương trợ và sum họp, vui chơi có tác dụng tăng cường tình đoàn kết, qua đó, vừa đáp ứng nhu cầu tinh thần vừa tạo sự gắn kết

trong lao động sản xuất, thông cảm, và thấu hiểu lẫn nhau trong đời sống hằng ngày. Không gian văn hóa - xã hội của cộng đồng cư dân ở vùng Nam Trung Bộ, đặc biệt là cư dân nông thôn và ven biển là cái nôi hình thành nghệ thuật bài chòi trên nền tảng tinh thần tương trợ và cố kết trong lao động sản xuất, giải trí vui chơi.

Tóm lại, giá trị văn hóa của bài chòi vùng Nam Trung Bộ không chỉ hình thành thông qua yếu tố cố kết cộng đồng mà còn liên quan trực tiếp đến loại hình kinh tế như trồng trọt, đánh bắt cá cần đến sự tham gia, chia sẻ, tương trợ lao động, tạo nên tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn và thách thức trong cuộc sống.

3.4. Biến đổi của bài chòi vùng Nam Trung Bộ

Trước năm 2010, một số địa phương ở Nam Trung Bộ vẫn còn những nhóm hô bài chòi, song cách thức hô rất đơn giản, rút thẻ và hô câu thai, ít sử dụng lời hát và làn điệu bài chòi. Những nhóm nhỏ này sinh hoạt trong các khu dân cư hoặc nông thôn, miền biển, chẳng hạn như nhóm hô bài chòi ở phường Thọ Quang (Sơn Trà, Đà Nẵng), hội bài chòi ở Thanh Hà, Cẩm Thanh (Hội An), hội bài chòi ở An Nhơn, Phù Cát (tỉnh Bình Định). Cho đến năm 2010, hoạt động phục dựng nghệ thuật hô bài chòi chính thức được thúc đẩy bởi cơ quan nhà nước nhằm tiến tới đề cử ghi danh di sản nghệ thuật bài chòi.

Xây dựng cộng đồng nghệ nhân bài chòi: Từ sau thập niên 1990, ở các địa phương vùng Nam Trung Bộ vẫn còn tồn tại một thể hệ nghệ nhân bài chòi đang ở độ tuổi có thể cống hiến cho bảo tồn di sản nghệ thuật bài chòi. Những nghệ nhân này sinh trưởng trong gia đình có truyền thống nghệ thuật bài chòi, hát bội hoặc trưởng thành trong phong trào văn nghệ quần chúng và trải nghiệm không khí hô bài chòi trước và sau năm 1975 ở các làng quê. Những nghệ nhân này giữ vai trò quan trọng trong phục hồi diễn xướng và trò chơi bài chòi. Họ là những anh/chị hiệu với vai trò “quán xuyên, điều hành” và diễn xướng trong hội bài chòi. Đồng thời, họ cũng là người

truyền dạy, lan tỏa và phát triển bài chòi trong bối cảnh hiện đại hóa ở đô thị và nông thôn. Vì vậy, sau thế hệ nghệ nhân này, một thế hệ nghệ nhân bài chòi trẻ hơn đã phát triển nhờ quá trình truyền dạy.

Hệ thống hóa bài chòi: Quá trình nghiên cứu bài chòi khởi động từ thập niên 1990, cho tới năm 2010, diễn ngôn học thuật về bài chòi được kiến tạo thông qua câu chuyện về “nguồn gốc bài chòi”, “tiến trình hô bài chòi”. Những diễn ngôn phản ánh tính chất hệ thống hóa của bài chòi từ nguồn gốc, xuất xứ cho đến trò chơi, diễn xướng, tạo nên sự thống nhất về đặc trưng bài chòi. Mặc dù đây là kết quả bước đầu trong nghiên cứu bài chòi nhưng đã tạo nên bước đệm vững chắc để phổ biến và công khai trình diễn bài chòi ở các sự kiện văn hóa, cuộc thi, hình thành loại hình văn hóa - nghệ thuật đương đại phù hợp với nhiều bối cảnh khác nhau ở đô thị và nông thôn.

Hiện nay, kết quả phục dựng bài chòi thể hiện ở các câu lạc bộ bài chòi và các điểm hô bài chòi trong không gian đô thị và nông thôn. Một số địa phương như Hội An, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang xây dựng các điểm trình diễn bài chòi tại quảng trường hoặc địa điểm du lịch nhằm bảo tồn bài chòi và phát triển du lịch di sản.

Biến đổi về yếu tố văn hóa vật thể: Hội An giữ lại mô hình chín chòi làm bằng tre và lợp mái lá, các địa điểm trình diễn bài chòi tại Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang hoặc một số địa điểm khác đã thay đổi bằng kim loại và sơn giả tre. Đặc biệt, tại huyện Tuy Phước (tỉnh Bình Định), nghệ nhân vẫn còn sử dụng mô hình chòi tre trong hội đánh bài chòi khi xuân về, Tết đến. Sự biến đổi này thích ứng với điều kiện khí hậu và tránh lãng phí vì độ bền của chòi tre rất thấp. Các chòi được thiết kế gọn gàng, tinh giản, không sử dụng mô trên chòi như trước đây. Trước chòi trung ương tại một vài địa điểm trình diễn hô bài chòi nêu trên liên kết với một sân khấu nhỏ trang trí đồ hình thẻ bài, ban nhạc và là nơi trình diễn của anh/chị hiệu. Theo truyền thống, địa điểm trình

diễn của anh/chị hiệu ở vị trí trung tâm, ban nhạc và trống châu cùng với các hiện vật liên quan đặt ở lối đi vào các chòi. Sự biến đổi này đã khiến cho mô hình chín chòi có yếu tố sân khấu hóa.

Biến đổi về làn điệu và đặc trưng bài chòi: Làn điệu bài chòi biến đổi theo chiều hướng cách tân, chịu ảnh hưởng và giao lưu với làn điệu dân ca vùng miền dẫn đến mai một làn điệu bài chòi cổ. Ngoài ra, âm nhạc đương đại cũng được lồng ghép trong cách hô bài chòi nhằm thu hút khán giả trẻ tuổi. Điều này tạo ra sự phong phú, linh hoạt và đổi mới làn điệu bài chòi, gia tăng sự tương tác giữa anh/chị hiệu và người chơi. Tuy nhiên, sự biến đổi này tiềm ẩn nguy cơ đánh mất giá trị đặc trưng của bài chòi, khiến cho bài chòi bị pha tạp và người xem hiểu sai về diễn xướng bài chòi. Đồng thời, tại một số địa điểm nhiều khách du lịch tham gia, đôi khi tốc độ của một hội bài chòi được đẩy nhanh, khiến cho hoạt động diễn xướng bài chòi thể hiện qua làn điệu và hô câu thai bộc lộ ít hơn, từ đó, bài chòi có xu hướng trở thành trò chơi có tính chất phấn khích và sôi nổi.

Biến đổi về không gian, thời gian và chức năng diễn xướng bài chòi: Theo truyền thống, không gian bài chòi ở thôn làng, trình diễn trên khoảng sân rộng vào dịp Tết, hiện nay, bài chòi được trình diễn tại không gian đô thị như một loại hình nghệ thuật đường phố. Thời gian trình diễn bài chòi hàng đêm (Hội An) hoặc 2 đêm/tuần (Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang). Tại khu vực nông thôn, trình diễn bài chòi vẫn diễn ra vào dịp Tết, song đã có một số biến đổi về chức năng của bài chòi, chẳng hạn, hội bài chòi xuất hiện trong lễ hội của đình làng, làng Ông. Trước khi thực hiện lễ chính, hội bài chòi diễn ra đáp ứng nhu cầu giải trí của người dân trong làng. Bài chòi xuất hiện trong lễ hội cầu ngư ở phường Thọ Quang, Môn Thái hoặc trong lễ hội Quán Thế Âm (quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng). Cũng trong lễ hội cầu ngư ở một số xã tại Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, có sự

xuất hiện của sân khấu bài chòi dân gian, trong đó, làn điệu bài chòi tích hợp với vũ đạo và trang phục hát bội. Tại Bình Định, hiện nay vẫn còn hai đoàn hát bội nghiệp dư và diễn xướng bài chòi dân gian, là đoàn tuồng Ngô Mây (huyện Phù Cát) và đoàn tuồng Nhơn Hưng (huyện An Nhơn). Tiền thân của hai đoàn tuồng này là gánh hát Tiến Thành (ông Bầu Sáu Chi) và gánh bài chòi Bầu Lợi xuất hiện trước năm 1975. Những đoàn hát bội này lưu diễn vào dịp tế lễ tại đình làng, lăng Ông từ tháng giêng cho đến tháng 8 âm lịch hằng năm. Tương tự, tại Khánh Hòa, cũng có đoàn hát bội nghiệp dư và diễn xướng bài chòi dân gian là đoàn hát bội miền Trung và đoàn hát Thanh Vân với tiền thân là gánh hát bài chòi (đoàn hát Phước Thành và gánh hát Phú Bình). Các đoàn hát bội này thường diễn xướng hát bội vào ngày lễ (hát án, hát lễ), sau đó, họ diễn các vở tuồng bài chòi chuyển thể từ tuồng tích hoặc truyện dân gian để phục vụ yêu cầu của người dân.

Như vậy, hô bài chòi, bài chòi lớp, sân khấu bài chòi dân gian hiện diện trong đời sống tín ngưỡng và sinh hoạt tinh thần của cư dân Nam Trung Bộ. Điều này không chỉ thể hiện sự biến đổi về không gian mà còn là biến đổi chức năng của bài chòi, phục vụ nhu cầu thưởng thức và thị hiếu đa dạng, thích ứng với sự đòi hỏi và thay đổi hướng thụ văn hóa của người bình dân. Ngoài ra, hô bài chòi cũng được lồng ghép trong hoạt động tuyên truyền pháp luật, an toàn giao thông với tư cách vừa là phương tiện tuyên truyền, vừa là công cụ thu hút người dân đến các cuộc họp tổ dân phố. Mô hình lồng ghép bài chòi này thực hiện thành công tại khu phố Hải An (phường Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng), được người dân hưởng ứng và ủng hộ như một phương thức tuyên truyền mới, hiệu quả và giúp người dân dễ thấm thấu chính sách của Nhà nước.

4. Thảo luận

Các địa điểm tổ chức trò chơi và diễn xướng bài chòi trong đô thị là sản phẩm của quá trình

phục hồi bài chòi, đều có đặc điểm chung về mô hình chín chòi và trình diễn bài chòi cổ với mục tiêu kép vừa bảo tồn vừa phát triển du lịch. Cũng trong không gian đô thị nối dài tới các khu vực ven biển hoặc nông thôn, dưới tiến trình di sản hóa, tự thân bài chòi có “đất sống” riêng. Ở các khu vực này, hội đánh bài chòi là một trong những truyền thống văn hóa đã mai một qua thời gian, hiện nay, sự phục hồi của trò chơi và diễn xướng bài chòi vào xuân kỳ, thu tế hoặc lễ hội cầu ngư phản ánh nhu cầu mới về đời sống tinh thần của cư dân. Ở những địa điểm này, mô hình chín chòi thể hiện dưới hình ảnh tượng trưng, hoạt động hô bài chòi diễn ra trên sân khấu, các yếu tố còn lại như tiến trình hô, hoạt động của anh/chị hiệu, thẻ bài, câu thai và làn điệu vẫn phản ánh đầy đủ như mô hình chín chòi. Hô bài chòi ở đình hoặc lăng thường diễn ra trước lễ chính, với mục đích tạo sân chơi và quy tụ người dân thưởng thức sản phẩm bài chòi truyền thống, nhằm bổ sung chất liệu văn hóa dân gian và đa dạng hóa nhu cầu thẩm mỹ và đời sống tinh thần. Hiện tượng phục hồi trò chơi và diễn xướng bài chòi ở nông thôn và ven biển thể hiện tính chất phong trào trong việc hội tụ những người yêu thích dân ca bài chòi, hình thành và xây dựng các câu lạc bộ bài chòi, trình diễn trong những ngày lễ Tết. Đặc biệt, tại huyện Ninh Hòa (Khánh Hòa), câu lạc bộ dân ca bài chòi của huyện thường xuyên tổ chức lưu diễn hàng tháng tại một xã trên địa bàn huyện, từ đó lan tỏa và khôi phục sức sống cho bài chòi ở thôn quê. Đồng thời, một số sản phẩm ẩm thực của địa phương (nem nướng Ninh Hòa, bún lá cá dầm) trở thành chất liệu của kịch bản bài chòi nhằm truyền tải giá trị văn hóa truyền thống thông qua hô bài chòi.

Những biểu hiện biến đổi trò chơi và diễn xướng bài chòi thể hiện sự thích ứng với phát triển du lịch và tính chất kiến tạo trong tiến trình di sản hóa. Sự biến đổi này nảy sinh từ xu hướng phát huy giá trị bài chòi phục vụ cho đời sống xã hội và phát triển kinh tế. Bài chòi trở thành dấu

ấn thương hiệu văn hóa trong phát triển du lịch di sản, đồng thời phản ánh sắc thái văn hóa truyền thống trong xã hội đương đại. Bên cạnh một số biến đổi liên quan đến nhu cầu và thị hiếu hưởng thụ văn hóa đương đại, bài chòi vẫn lưu giữ giá trị văn hóa vùng miền độc đáo về làn điệu, diễn xướng và chức năng. Từ tính chất biến đổi bài chòi, một số vấn đề đặt ra và cần được chú trọng như đào tạo, trao truyền bài chòi cổ cho nghệ nhân trẻ, khuyến khích học hỏi bài chòi của học sinh, gia tăng sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng trong bảo vệ và thực hành diễn xướng bài chòi cổ, thực hiện chế độ ưu đãi đối với các nghệ nhân và cá nhân cống hiến trong thực hành, đào tạo và quảng bá bài chòi.

5. Kết luận

Đặc trưng văn hóa thống nhất trong đa dạng của bài chòi Nam Trung Bộ thể hiện sự hài hòa của sắc thái địa phương trong tổng thể chung của vùng. Có sự khác biệt về diễn xướng bài chòi trong nội vùng Nam Trung Bộ, lấy Bình Định làm trung tâm, từ Bình Định trở ra phía Bắc chỉ có loại hình hô bài chòi (trò chơi và hô câu thai, diễn xướng khá ít), từ Bình Định trở vào phía Nam tồn tại loại hình hô bài chòi và sân khấu bài chòi dân gian. Tính chất đa dạng và phong phú của diễn xướng bài chòi phản ánh sức sống bài chòi như một sản phẩm tinh thần và hưởng thụ văn hóa của người dân vùng Nam Trung Bộ. Hiện nay, quá trình phục dựng, kiến tạo đặc trưng văn hóa bài chòi phục vụ bảo tồn và phát triển du lịch, cùng với sự mai một của nghệ nhân bài chòi cổ và thay đổi thị hiếu giải trí của cộng đồng dẫn đến sự biến đổi đa chiều về giá trị vật chất, không gian, thời gian, chức năng diễn

xướng, làn điệu. Sự biến đổi này thể hiện tính chất thích ứng của bài chòi trong xã hội đương đại, giá trị bài chòi được làm giàu và bồi tụ, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu hưởng thụ văn hóa, giải trí của người dân. Từ đó, đặt ra nhiều vấn đề cần chú trọng trong bảo tồn, phát huy và quảng bá bài chòi nhằm làm giàu giá trị văn hóa bài chòi nhưng không đánh mất đặc trưng và sắc thái đa dạng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chương, H. (2018). “Bài chòi là nghệ thuật dân gian đặc sắc xứng đáng là di sản của nhân loại”. *Tạp chí Văn hóa Quảng Bình*, 4, tr.11-14.
- [2] Hựu, Đ.T.; Quang, T.Đ. (2012). *Bài chòi xứ Quảng*. Hà Nội: Nxb Lao Động.
- [3] Hồng, T.(2023). *Bài Chòi*. Chi hội Văn nghệ dân gian Đà Nẵng (Võ Văn Hòe, Trịnh Tuấn Khanh, Đinh Thị Hựu biên soạn). *Mai sau còn nhớ* (tr.106-124). Đà Nẵng: Nxb Đà Nẵng.
- [4] Pha, N.A. (2019). *Nghệ thuật bài chòi dân gian Bình Định: Nghiên cứu, sưu tầm, biên khảo*. Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- [5] Chương, H (chủ biên). (2007). *Bài chòi và dân ca Liên khu 5*. Nxb Văn hóa - Thông tin.
- [6] Hựu, N.Đ.; Bài, N.T.K. (2018). “Bài chòi Trung Bộ: Nguồn gốc, quan hệ và bản sắc”. *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 6, tr.33-41.
- [7] Trảng, H.N.; Phúc, N.Đ. (2007). *Nguồn gốc bộ bài chòi*. Trích dẫn từ website: <https://tuoitre.vn/nguon-goc-bo-bai-choi-188402.htm>, truy cập 12/9/2023.
- [8] Đông, P.T. (2018). “Bàn thêm về bài chòi”. *Tạp chí Sông Hương*, 348. Trích dẫn từ website:<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c386/n26370/Ban-them-ve-bai-choi.html>, truy cập 5/9/2023
- [9] Lê, H. (2001). *Lịch sử âm nhạc và ca kịch Bài chòi*. Sở Văn hóa - Thông tin Bình Định.
- [10] Hùng, Đ.V. (2014). *Bài chòi*. Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin.
- [11] Mai, T.T. (2003). *Dân ca Thừa Thiên Huế*. Nxb Thuận Hóa.